

Số: 60/2022/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1663/TTr-SNV ngày
15 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các sở, ban, ngành đối với Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu kinh tế Cửa khẩu A Đốt (sau đây gọi tắt là khu kinh tế) và các Khu công nghiệp Phú Bài, Phong Điền, La Sơn, Tứ Hạ, Phú Đa, Quảng Vinh (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), như sau:

1. Về quản lý quy hoạch

a) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp và quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp; quy hoạch phân khu xây dựng và phân khu đô thị thuộc Khu kinh tế, trình Sở Xây dựng thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp và quy hoạch chi tiết đô thị trong khu kinh tế;

d) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh đối với các đồ án quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh đối với các quy hoạch quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này để thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền;

đ) Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt;

e) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án (trừ các quy hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập): Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư sau khi lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; có ý kiến thống nhất bằng văn bản về quy hoạch tổng mặt bằng các dự án không thuộc diện phải lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát quy hoạch xây dựng (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, báo cáo kết quả bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng để xem xét, quyết định;

h) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ, dự toán cấm mốc giới và tổ chức cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng (trừ các dự án quy hoạch chi tiết xây dựng do nhà đầu tư lập);

i) Giới thiệu địa điểm, thoả thuận vị trí, hướng tuyến, đầu nối hạ tầng kỹ thuật, cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp;

k) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có khu kinh tế, khu công nghiệp nằm trên địa bàn tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

2. Về quản lý đầu tư, xây dựng

a) Quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công được giao cho Ban Quản lý quản lý vốn;

b) Thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công được giao cho Ban Quản lý quản lý;

c) Phê duyệt dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

d) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng BOT, BTO, các hình thức hợp đồng khác theo pháp luật về đối tác công tư, các dự án nhóm B, C; trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA.

đ) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi và hủy giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương (trừ công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng và nhà ở riêng lẻ).

e) Thẩm định, quyết định và cho ý kiến về hồ sơ đề nghị cho chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản các dự án trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư.

g) Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp III trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp đối với các dự án do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy

chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư.

3. Về quản lý du lịch

Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý tài chính, ngân sách

Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư.

5. Về quản lý đất đai

a) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư tại các khu công nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện việc đấu giá; xây dựng, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các thủ tục đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc các khu chức năng của khu kinh tế.

6. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường (gọi chung là cấp Giấy phép môi trường) thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư;

b) Đối với các dự án thuộc đối tượng Đăng ký môi trường: Nhà đầu tư lập 02 bộ hồ sơ Đăng ký môi trường: 01 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 của Luật Bảo vệ môi trường; 01 bộ gửi Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp để theo dõi.

7. Về quản lý lao động

a) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

c) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nội dung công việc được ủy quyền theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các công việc được phân cấp, ủy quyền tại Quyết định này.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Tiến hành rà soát và điều chỉnh các quy định do đơn vị, địa phương đã ban hành trước đây cho phù hợp với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương